

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Quyết định số 34/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Xét đề nghị của Giám đốc Vườn Quốc gia Phước Bình tại Tờ trình số 11/TTr-VQG PB ngày 27 tháng 4 năm 2018, ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1446/TTr-SNV ngày 24 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở chuyên ngành.

2. Ban Quản lý Có chức năng bảo vệ, phát triển rừng; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật và văn hoá, lịch sử, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng các dịch vụ môi trường, giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học; Đầu tư, liên doanh, liên kết phát triển dịch vụ du lịch theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có kinh phí hoạt động và có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở làm việc đặt tại 2 địa điểm như sau:

a) Trụ sở chính đặt tại thôn Gia É xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

b) Văn phòng đại diện đặt tại số 08b Ngô Gia Tự, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang-Cháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức lập quy hoạch bảo tồn và phát triển Vườn Quốc gia Phước Bình mỗi thời kỳ 10 năm. Trong mỗi lần quy hoạch, có rà soát các quy hoạch không gian (nếu cần). Trên cơ sở quy hoạch bảo tồn và phát triển được duyệt, Ban Quản lý xây dựng kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm theo quy định của nhà nước.

2. Quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, môi trường và cảnh quan thiên nhiên

a) Bảo vệ, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên

- Bảo vệ, bảo tồn phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sinh vật, nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên khác.

- Phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ bệnh dịch và sinh vật ngoại lai xâm hại; ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi xâm hại rừng, môi trường cảnh quan.

b) Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, các loài động, thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng; bảo tồn tính đa dạng sinh học.

c) Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc quản lý Nhà nước về tài nguyên rừng.

d) Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan Vườn Quốc gia Phước Bình để phục vụ nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái, giáo dục môi trường.

3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được duyệt.

b) Cung cấp các dịch vụ nghiên cứu khoa học về bảo vệ, bảo tồn, phát triển động, thực vật rừng, đa dạng sinh học, đặc biệt là đối với các loài động, thực vật quý, hiếm, đặc hữu, nguy cấp tại Vườn Quốc gia Phước Bình theo chương trình, đề tài, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sưu tập, nuôi trồng thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen các loài động thực vật quý hiếm.

d) Xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Nghiên cứu xây dựng các mô hình lâm nghiệp trang trại, mô hình khuyến lâm, khuyến ngư ở vùng đệm, mô hình làng du lịch, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân trong vùng đệm.

e) Chấp hành quy định của nhà nước về việc thu thập mẫu vật, nguồn gen và vận chuyển, lưu giữ, công bố mẫu vật; quản lý người nước ngoài có hoạt động giảng dạy, thực tập, nghiên cứu khoa học tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Sử dụng bền vững tài nguyên rừng, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

a) Xây dựng đề án sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và tổ chức thực hiện đề án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện phương án dịch vụ môi trường, phát triển du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phước Bình nhằm tạo nguồn thu, tái đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.

c) Tự tổ chức hoặc liên doanh, liên kết và các hình thức đầu tư phát triển du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch bảo tồn, phát triển Vườn Quốc gia Phước Bình đã được duyệt và quy định của pháp luật. Trong trường hợp cho thuê môi trường, Ban Quản lý lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch bảo tồn và phát triển Vườn quốc gia đã được duyệt.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động thuê môi trường rừng để kinh doanh, du lịch sinh thái của các tổ chức, cá nhân theo đúng đề án cho thuê môi trường rừng và quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các chính sách về cung ứng dịch vụ môi trường như bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, điều tiết, duy trì và sử dụng nguồn nước, hấp thụ carbon và lưu giữ nguồn gen theo quy định của pháp luật. Tiền thu được từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng phải ưu tiên sử dụng cho các hoạt động bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

5. Tham gia lập dự án và là chủ đầu tư các dự án vùng đệm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong vùng tổ chức thực hiện dự án vùng đệm, thiết lập quy chế trách nhiệm của cộng đồng dân cư sống trong vùng đệm về công tác quản lý bảo vệ Vườn Quốc gia Phước Bình, tổ chức cho cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia các hoạt động bảo tồn, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, các hoạt động du lịch sinh thái, tăng cường giá trị bảo tồn trong vùng đệm, góp phần bảo tồn diện tích rừng đặc dụng, nâng cao nhận thức và sinh kế người dân theo cơ chế đồng quản lý gắn với mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững.

6. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển bền vững Vườn quốc gia; tổ chức hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ Vườn quốc gia và kết nối với hệ thống thông tin, lưu trữ và cơ sở quản lý hồ sơ rừng đặc dụng cả nước theo hướng dẫn của Tổng cục Lâm nghiệp, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý bảo vệ rừng trong phạm vi quản lý và vùng đệm.

7. Quản lý tài chính, tài sản được giao; thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; cải cách hành chính theo quy định của Nhà nước.

8. Quản lý bộ máy tổ chức; công chức, viên chức, người lao động; chế độ tiền lương; khen thưởng, kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban lãnh đạo: gồm có Giám đốc và 02 Phó giám đốc.

- Giám đốc là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Ban Quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của đơn vị, kể cả khi đã phân công hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Quản lý; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực theo phân công của Giám đốc, giải quyết các công việc khác do Giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc về kết quả thực hiện công việc được giao.

b) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

c) Văn phòng đại diện.

d) Tổ chức hành chính trực thuộc Ban Quản lý: Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

đ) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý: Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc tại Ban Quản lý

a) Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) tại Ban Quản lý và Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hàng năm căn cứ Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Biên chế công chức tại Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hàng năm căn cứ Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức và người lao động

a) Giám đốc Ban Quản lý (đồng thời là Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm) và Phó Giám đốc Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

b) Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý và theo quy trình, thủ tục quy định và thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

c) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và Trưởng, Phó các phòng ban thuộc Ban Quản lý do Giám đốc Ban Quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định và thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

d) Trưởng, Phó các tổ và trạm thuộc Hạt Kiểm lâm do Hạt trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định.

đ) Trưởng, Phó các phòng ban thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định sau khi được sự đồng thuận bằng văn bản của Giám đốc Ban Quản lý.

e) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động; thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Môi quan hệ công tác

1. Đối với các Sở, Ban, ngành trực thuộc tỉnh: Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nghiệp vụ, chuyên môn có liên quan đến các lĩnh vực mà Sở, Ban, ngành đó quản lý.

2. Chi cục Kiểm lâm theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Quản lý để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển tài nguyên Vườn quốc gia.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức xây dựng hệ thống quản lý bảo vệ tài nguyên rừng trên địa bàn quản lý và tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng nhân dân cùng tham gia tích cực vào quản lý bảo vệ, phát triển tài nguyên Vườn quốc gia;

b) Phối hợp để thực hiện các chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý bảo vệ tài nguyên rừng ở Vườn quốc gia và vùng đệm.

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý

1. Ban hành các quyết định và chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm tất cả hoạt động của Ban Quản lý hiệu lực, hiệu quả:

a) Quyết định ban hành nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý.

b) Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; viên chức của Ban Quản lý.

c) Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan bảo đảm tất cả các hoạt động, điều hành của Ban Quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc Ban Quản lý xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không hợp lý, Giám đốc Ban Quản lý báo cáo Sở Nội vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT;
- Lưu: VT, KGVX. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh